

HAMAS VÀ TÌNH HÌNH XUNG ĐỘT NỘI BỘ PALEXTIN

*Đỗ Trọng Quang**

Mâu thuẫn giữa các phe nhóm ở Palestín

Quá trình đàm phán hòa bình ở Oslo đổ vỡ, xung đột giữa dân Palestín và người Ixraen trở nên gay gắt hơn, một lần nữa hai dân tộc coi nhau là kẻ thù. Nhưng điều đáng lưu ý là, người Palestín không còn tin dân tộc mình có một chiến lược quốc gia thống nhất. Cảm giác về khủng hoảng nội bộ Palestín tăng lên suốt năm 2004, lên tới đỉnh điểm là bạo lực bùng phát giữa các phe phái, mâu thuẫn tái diễn trong Chính quyền Palestín (PA). Chủ tịch Yasser Arafat qua đời tháng 11/2004, ông Mahmoud Abbas (tức Abu Mazen) được bầu lên lãnh đạo PA và phái Fatah tháng 1/2005, nhưng khủng hoảng chưa kết thúc. Môi trường Palestín bị quân sự hóa, quân đội Ixraen tiếp tục thâm nhập, lệnh giới nghiêm được ban bố, Bờ Tây và dải Gada bị đóng cửa, nhiều phần tử vũ trang xuất hiện trong các phe nhóm mâu thuẫn nhau ở Palestín góp phần phá hoại quyền lực của PA. Lực lượng an ninh Palestín tỏ ra bất lực vì chính họ là mục tiêu của quân đội Ixraen.

Sự kiện dồn dập tác động tới chính trường Palestín làm xói mòn sự cố kết giữa các phe phái. Những người thế tục trước kia hoan nghênh cách dàn xếp hòa bình theo kiểu Oslo bây giờ chuyển sang ủng hộ các phần tử theo chủ nghĩa Hồi giáo. Dĩ nhiên những phần tử đó, chủ yếu là Hamas, bác bỏ quá trình đàm phán hòa bình Oslo, họ đã bị Ixraen chính thức coi là tổ chức khủng bố và gạt ra khỏi cuộc thương lượng. Nhưng điều khiến ban lãnh đạo PA lo lắng là sự rạn nứt trong hàng ngũ Fatah. Mùa hè 2004, nhiều nhân vật cao cấp của Fatah công nhận có những phần tử ly khai trong tổ chức, họ lợi dụng sự căng thẳng và kinh địch trong nội bộ để gây dựng độ và bạo lực ở các đô thị Bờ Tây như Jenin và Nablus.

Người Palestín hòa hoãn như thế nào với Ixraen, thì đây chẳng phải là một quá trình chính trị bình thường. Cộng đồng quốc tế đã không trừng phạt được Ixraen vì xây bức tường an ninh, vì tiếp tục mở rộng khu định cư, san phẳng hàng trăm ngôi nhà ở Rafah, chiếm miền bắc Gada và bóp nghẹt các vùng đất của người Palestín về kinh tế. Trong khi dân Palestín tức giận vì cộng đồng quốc tế không thúc đẩy được quá trình hòa bình thì Lực lượng

* Nguyên cán bộ Viện Thông tin Khoa học Xã hội

Phòng vệ Ixraen (IDF) tạm thời rút khỏi Beit Hanoun hay Rafah cũng không đủ để khôi phục lòng tin của dân Palestín, vì họ hiểu rằng nguyên nhân thất bại nằm ngay trong PA.

Tháng 8/2004, ông Arafat công nhận với cơ quan lập pháp Palestín rằng: “Chúng ta không nên chỉ đổ lỗi cho sự chiếm đóng. Các thể chế của chúng ta đã phạm một số sai lầm không thể chấp nhận, một số người lạm dụng địa vị của mình và vi phạm niềm tin đặt vào họ”. Sau lời nhận xét quan trọng của ông Arafat, các nhân vật chính trị cao cấp của Palestín công khai bày tỏ nỗi hoài nghi về những hành động tốt đẹp có thể diễn ra. Một số người hy vọng ở cuộc bầu cử đầu năm 2005, niềm lạc quan của họ được củng cố sau khi ông Arafat qua đời và ông Abu Mazen tiếp quản quyền lãnh đạo. Tuy nhiên, sự chuyển biến đòi hỏi phải bắt đầu một thời kỳ mới xây dựng lòng tin. Sáng kiến chính trị phải thúc đẩy sự thỏa hiệp và chia sẻ quyền lực trong cộng đồng Palestín.

Sự thỏa hiệp nội bộ, được xây dựng quanh lý tưởng lớn “thống nhất dân tộc”, sẽ làm cho dân Palestín mạnh hơn trong cuộc thương lượng sau này. Nhưng ít nhất cần phải có sự hiểu nhau giữa các phe phái về mục đích của người Palestín. Từ lâu chưa có cuộc thảo luận bên bỉ nào giữa các phe về mục tiêu chính trị, quyền lãnh đạo thích hợp và công cụ để đạt mục tiêu. Mặc dầu có cảm tưởng những vấn đề này đã được bàn bạc tại Cairo, nhưng thực tế lại diễn ra hơi khác. Về cố gắng đoàn kết dân tộc, một người lãnh đạo Hamas nói rằng “chúng tôi lo lắng đối với chỗ đứng của mình trong ban lãnh đạo quốc gia”. Trong những năm cuối 1990, Hamas đã từ chối tham gia các quá trình giải quyết

trong khuôn khổ Oslo, như cuộc bầu cử năm 1996. Dường như không thể thuyết phục Hamas cùng các phe phái dân tộc chủ nghĩa khác từ bỏ lập trường tư tưởng của họ đối với Ixraen. Dù thế nào, người ta không thể bỏ qua vai trò của Hamas.

Hamas trong chính trường Palestín

Hamas được thành lập năm 1987 như một nhánh của phong trào Huynh đệ Hồi giáo, có tham vọng giải quyết khát vọng và nổi bất bình của người Palestín theo quan điểm đạo Hồi. Tên gọi của nó trong tiếng Arab có nghĩa là “sức mạnh”, “dũng cảm”, và “hăng hái”. Danh từ Hamas cũng ghép bằng những chữ đầu của Harakat al-Muqawama al-Islammiya, hay Phong trào Kháng chiến Hồi giáo. Cương lĩnh của Hamas xác định chủ nghĩa dân tộc và cuộc xung đột với Ixraen về mặt tôn giáo: không người Hồi giáo nào có quyền nhượng một bộ phận nào của đất đai Palestín “từ sông đến biển”.

Cương lĩnh Hamas kêu gọi xóa bỏ nhà nước Ixraen bằng “sức mạnh của lưỡi gươm”, miêu tả người Do Thái là nguồn gốc mọi sự xấu xa trên thế giới, và quy định hòa bình giữa người đạo Hồi, đạo Thiên chúa, và dân Do Thái chỉ có thể thực hiện được “dưới sự che chở của đạo Hồi”. Ngay sau khi thành lập, Hamas đã có vai trò đáng kể trong chính trường Palestín và trong quan hệ Palestín-Ixraen. Hamas chia làm hai cánh, một cánh chỉ đạo hàng chục nghìn chiến binh chống Ixraen, đang xây dựng thêm một lực lượng hỗ trợ đông đảo, chịu trách nhiệm về vô vàn hành động khủng bố, kể từ bắt cóc và giết người đến tấn công bằng rocket và đánh bom liều chết. Cánh thứ hai chuyên làm công tác xã hội, phát triển



một mạng lưới thể chế tôn giáo, từ thiện và văn hóa.

Tất cả các chi nhánh của Hamas đều tuân theo một quyền lực tổ chức, quyền lực này đề ra những quyết định chính về tấn công khủng bố cũng như về các chính sách xã hội và chính trị. Tuy nhiên, Hamas vẫn công nhận cả ban lãnh đạo trong nước, sống trên lãnh thổ Palestín, lẫn ban lãnh đạo hoạt động tại nước ngoài, chủ yếu ở thủ đô Đamat nước Xi Ri.

Yasser Arafat làm ngơ trước việc Hamas chống phá quá trình hòa bình bằng cả lời nói và việc làm, chững nào nhóm này không trực tiếp thách thức nền tảng hòa bình tại Oslo hoặc quyền lực chính trị của ông. Arafat tin rằng có thể đồng thời chống Ixraen bằng cả ngoại giao và bạo lực, và ông tránh va chạm lớn trong cộng đồng Palestín. Ông vừa tìm cách tranh thủ sự hợp tác của Hamas, vừa muốn giữ một khoảng cách với nhóm này. Khi Arafat qua đời tháng 11/2004, Hamas tính toán đã đến lúc tổ chức thành một chính đảng và tìm cách nắm quyền lực chính trị hợp pháp. Quyết định của họ được một số nhân tố thúc đẩy: Hamas được tiếng là kẻ cung cấp dịch vụ xã hội; lợi dụng được tình trạng lộn xộn của PA sau nhiều năm hỗn loạn và tham nhũng; lợi dụng vị thế yếu ớt của Abu Mazen tức Mammoud Abbas; có cơ hội tự cho mình là có công buộc Ixraen rút khỏi dải Gada.

Tháng 1/2005, Mammoud Abbas vận động tranh cử trên một cương lĩnh rõ ràng khác lập trường của Hamas, bằng cách nhấn mạnh bất bạo động và độc quyền của Fatah đối với lực lượng vũ trang, sau đây ông không thực hiện được cải cách nghiêm chỉnh và cai trị có hiệu quả. Chộp lấy thời

cơ đó, Hamas chấp nhận tạm thời ngừng bắn với Ixraen đổi lấy việc Abbas đồng ý để họ tham gia Mặt trận Giải phóng Palestín (PLO) và hệ thống bầu cử của PA. Cảm thấy ít có khả năng lựa chọn, nhà lãnh đạo mới này của Palestín ý thức được vị thế yếu ớt của mình nên không đòi hỏi Hamas buông vũ khí hoặc từ bỏ hẳn bạo lực. Ngoài ra, ông hứa hẹn để tổ chức này tham gia phần nào vào việc quyết định lập trường đàm phán của Palestín về những vấn đề như hồi hương người tị nạn, do đấy uy thế chính trị của ông bị xói mòn.

Về phía Ixraen, quan chức nước này thấy mình cũng ít có sự lựa chọn. Trong chuyến công du đến Washington giữa tháng 9/2006, Thủ tướng Ixraen là Ariel Sharon dọa không để bầu cử diễn ra dễ dàng ở Bờ Tây nếu Hamas tham gia. Nhưng hai tháng sau, ông thay đổi đôi chút lập trường do sức ép của Mỹ, tuyên bố rằng: "Trong khi chúng tôi không can thiệp vào bầu cử, chúng tôi sẽ không phối hợp...".

Các nhà hoạch định chính sách của Mỹ và Ixraen phải mất một thời gian để tập trung chú ý vào thách thức đang nảy sinh, và khi họ chú ý thì quá muộn. Mặc dầu Washington trước sau vẫn tố cáo hệ tư tưởng và hoạt động quân sự của Hamas, nhưng người Mỹ quyết định không để mối lo lắng làm cản đường cuộc bầu cử lập pháp năm 2006. Tháng 9 năm 2006, Ngoại trưởng Condoleeza Rice tuyên bố: "Sắp có một quá trình Palestín, và tôi nghĩ chúng ta phải cho người Palestín một khả năng nào đó để quá trình chính trị của họ tiến triển". Mỹ công nhận lời khẳng định của ông Abbas rằng việc tham gia chính trị sẽ biến đổi Hamas hoặc gạt họ ra ngoài.

Từ lúc Hamas vào cuộc, dư luận được thăm dò cho thấy ít nhất tổ chức đó giành được một phần ba số phiếu và có thể hơn nữa trong bầu cử. Kết quả thăm dò cũng cho thấy sở dĩ Hamas chiếm được cảm tình của dân chúng là do mọi người bất bình vì nền kinh tế trì trệ của Palestín và tệ tham nhũng của PA, chứ không phải dân chúng ủng hộ tư tưởng cực đoan của Hamas. Nằm được thời cơ này, Hamas đề ra cương lĩnh tranh cử nhấn mạnh vào cải cách xã hội và quản lý tốt đất nước, hơn là đấu tranh tư tưởng. Trước mắt dân chúng, Hamas là một tổ chức mạnh và đáng tin cậy, có khả năng thay thế ban lãnh đạo PA cũ, vì họ đưa ra lời kêu gọi thiết thực và tỏ ra có trách nhiệm hàng ngày đối với hoàn cảnh sinh sống của gần một phần ba nhân dân.

Một số nhà quan sát nhận thấy Hamas đang phát triển theo chiều hướng ôn hòa, vì tổ chức này sẵn lòng tham gia bầu cử và có mặt trong Hội đồng Lập pháp Palestín, một thiết chế ra đời từ quá trình hòa bình Oslo mà từ lâu họ phản bác; họ chấp nhận ngừng bắn tạm thời với Ixraen; họ sẵn lòng xem xét một cuộc đình chiến lâu hơn nếu Ixraen rút về biên giới năm 1967; cũng như nhiều tuyên bố của các nhà lãnh đạo Hamas biểu lộ sự mềm mỏng. Tuy vậy, nhiều bằng chứng cho thấy một chiều hướng ngược lại.

Cuối tháng 10 năm 2006, một nhân vật lãnh đạo của Hamas là Mahmoud al-Zahar nói với một tờ báo Ixraen rằng: "Một số người Ixraen nghĩ rằng lúc chúng tôi nhắc đến Bờ Tây và Gada, thì điều đó có nghĩa là chúng tôi từ bỏ cuộc chiến tranh lịch sử của mình. Chẳng phải như vậy". Trước cuộc bầu cử quốc hội, Mahmoud al-Zahar đã trả lời một số cuộc

phỏng vấn, trong đó ông ta giải thích rằng Hamas không thấy mối liên quan nào giữa bầu cử và quá trình Oslo vì quá trình đó đã chết". Zahar nói thêm rằng "bất cứ cuộc ngừng bắn nào dọc biên giới năm 1967 cũng không bao gồm việc công nhận Ixraen hay quan hệ với nhà nước đó, mà chỉ là một bước trong cuộc đấu tranh tiếp tục".

Zahar còn tuyên bố: "Chúng tôi sẽ tham gia Hội đồng Lập pháp với khẩu súng trong tay". Sau đó, ông ta nói tiếp: "Trong nhà nước Palestín Hồi giáo, mọi công dân đều phải hành động theo luật pháp đạo Hồi". Bài học lịch sử cho thấy ta có thể chờ mong gì ở Hamas. Những người lạc quan nêu nhiều trường hợp về những phong trào cực đoan đã xử sự theo đúng chuẩn mực dân chủ khi nằm trong hệ thống chính trị dân chủ. Ngoại trưởng Condoleeza Rice của Mỹ đưa ra thí dụ về một vài nước như Ai Len và Angola, ở đó lực lượng khủng bố đã tham gia chính trường qua bầu cử hơn là dùng súng đạn.

Trong các nước Arập, một mô hình của người Hồi giáo ôn hòa là Gioocđani. Từ lúc quốc gia đó thành lập năm 1946, người theo chủ nghĩa Hồi giáo được công khai thừa nhận và có chỗ đứng trong đời sống chính trị. Phong trào Huynh đệ Hồi giáo ở Gioocđani không dùng bạo lực, không có những tuyên bố chống Mỹ và Ixraen, thường nói đến luật *shar'ia* trong đạo lý chứ không phải trong vấn đề chính trị. Tại cuộc bầu cử năm 1989, tổ chức Huynh đệ Hồi giáo ở Gioocđani, thông qua một thành viên của họ là Mặt trận Hành động Hồi giáo, đã chiếm được một phần ba số ghế trong quốc hội. Người theo chủ nghĩa Hồi giáo ở Gioocđani đã ủng hộ vương triều Hashemite trong những giờ phút



khủng hoảng, như cuộc xung đột với các nhóm vũ trang Palestín năm 1970-1971 và những vụ đánh bom của *al Qaeda* ở Amman tháng 11/2005.

Nhiều chế độ trong khu vực đã từng trấn áp và đối đầu với người theo chủ nghĩa Hồi giáo, sau đấy lại hợp tác phần nào. Thí dụ, phong trào Huynh đệ Hồi giáo ở Ai Cập thiên về bạo lực đến mức ám sát một thủ tướng năm 1948 và bị đặt ngoài vòng pháp luật năm 1954. Sau mấy thập kỷ bị đàn áp và bị loại khỏi đời sống chính trị, phong trào này cuối cùng tách đôi, phái cực đoan nhập với tổ chức Jihad Hồi giáo Ai Cập rồi gia nhập *al Qaeda*, người ôn hòa tập trung vào giáo dục và từ bỏ bạo lực năm 1971. Sau đấy, họ được phép sinh hoạt chính trị, bắt đầu tham gia bầu cử năm 1984. Hiện nay, Huynh đệ Hồi giáo là nhóm đối lập hàng đầu, vì họ có tài tổ chức cũng như được tiếng về hoạt động tôn giáo và xã hội, lợi dụng được sự yếu kém của chính phủ.

Trong lịch sử hiện đại của một số quốc gia độc lập tương đối trẻ ở Trung Đông, trường hợp tương tự cũng diễn ra. Những nước đó không có truyền thống dân chủ, chính phủ họ đã phải đương đầu với phong trào Hồi giáo vừa muốn áp đặt luật *sharia*, vừa thích sử dụng bạo lực, nhưng người theo chủ nghĩa Hồi giáo đã được chính phủ chấp nhận sau đó. Tại Thổ Nhĩ Kỳ, thủ lĩnh đảng Công lý và Phát triển Hồi giáo là Recep Tayyip Erdogan, một chính đảng theo chủ nghĩa Hồi giáo, được lựa chọn làm thủ tướng từ năm 2002. Tuy nhiên, Thổ Nhĩ Kỳ là nước duy nhất trong khu vực đã duy trì một nền văn hóa thể tục trong hơn tám thập kỷ và các thể chế dân chủ trong hơn năm năm. Hơn nữa, sự ôn hòa của chủ nghĩa Hồi giáo ở đây hiện

nay có thể cũng do nhà nước đã đặt giới hạn rõ ràng cho thái độ chính trị. Từ khi các đảng Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ tham gia chính phủ trong những năm 1970, họ đã bốn lần bị đặt ngoài vòng pháp luật. Quân đội Thổ Nhĩ Kỳ, lực lượng bảo vệ nước cộng hòa thế tục, đã phế bỏ một thủ tướng năm 1997.

Trái ngược với người lạc quan cho rằng chủ nghĩa Hồi giáo có thể theo chiều hướng dân chủ, người bi quan rút ra bài học lịch sử về những chính đảng mới đầu ủng hộ chế độ dân chủ, nhưng khi đã đứng vững trong trường chính trị thì quay sang thiết lập chế độ độc tài. Chẳng hạn, đảng Quốc xã Đức thoát tiên chấp nhận luật chơi của chế độ cộng hòa Weimar, nhưng sau đấy thay đổi thái độ và xây dựng nền chuyên chế.

Bài học quan trọng nhất rút ra từ những trường hợp này là, việc để cho Đảng Hồi giáo tham gia chính trường còn phụ thuộc một số điều kiện trong bối cảnh địa phương. Chẳng phong trào Hồi giáo nào tự nguyện từ bỏ bạo lực hay kiềm chế khuynh hướng tư tưởng của mình, nếu họ tỏ ra ôn hòa thì chẳng qua không có cách lựa chọn nào tốt hơn. Ít nhất phải có ba nhân tố để có thể chấp nhận các phong trào đó: một hệ thống chính trị mạnh và tương đối tự do để có thể thu hút người theo chủ nghĩa Hồi giáo; một cán cân lực lượng không nghiêng về phía chủ nghĩa Hồi giáo, buộc họ phải có thái độ ôn hòa; một thời gian đủ dài để việc tiếp nhận họ phát huy hiệu lực.

Cần phải có một hệ thống chính trị mạnh để khuyến khích người theo chủ nghĩa Hồi giáo hòa nhập với xã hội. Nếu trật tự chính trị không ổn định, nếu nhà nước không hoàn toàn nắm được quyền



lực, thì ít có khả năng một chính đảng từ bỏ vũ khí, một chính đảng thiên về xu hướng cực đoan có thể giành lấy bộ máy nhà nước và buộc bộ máy đó hoạt động theo ý muốn của mình. Vì vậy, quân đội Thổ Nhĩ Kỳ và chế độ quân chủ Gioocđani đã góp phần kiềm chế chủ nghĩa Hồi giáo nước họ bằng cách đặt giới hạn cho lối ứng xử của nó.

Thời gian là quan trọng, vì chẳng phải chỉ trong một ngày là học được tập quán hành xử ôn hòa về chính trị, mà phải qua kinh nghiệm kéo dài nhiều năm và nhiều chu kỳ bầu cử. Thí dụ, phải mất nhiều thập kỷ thì phong trào Huynh đệ Hồi giáo Ai Cập mới từ bỏ vũ khí. Sau khi Đại chiến thế giới thứ hai kết thúc, một số nước châu Âu đã ngăn chặn sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít bằng cách thẳng thừng cấm một số chính đảng hoạt động. Năm 1948, ông David Ben-Gourion, thủ tướng đầu tiên của Ixraen, cho quân đội dập tắt một số phong trào vũ trang để không cho chúng đầu độc nền dân chủ non trẻ của đất nước. Năm 1984, Tổng thống Chaim Herzog của Ixraen cũng từ chối gặp thủ lĩnh đảng dân tộc cực đoan Kach là Meir Kahane, dù người này đã được bầu vào quốc hội.

Tiếc thay, hầu như chẳng có nhân tố ôn hòa nào trong Hamas, phong trào này tăng cường hoạt động ở các ngành lập pháp và hành pháp. Chẳng những họ không buông vũ khí, mà còn mạnh hơn các phái khác trong bộ máy nhà nước. Bầu cử có thể tương đối tự do, nhưng thể chế chính trị và an ninh Palestin rất lộn xộn, trung tâm chính trị tiêu biểu ở Fatah hoàn toàn hỗn loạn. Mặc dầu Tổng thống Abbas đôi khi hứa sẽ buộc Hamas giải giáp, nhưng chẳng yếu tố trong nước nào

có khả năng ngăn chặn xu thế cực đoan của phong trào này, cũng chẳng có luật lệ nào loại trừ được cách ứng xử khó chấp nhận của họ.

Thỏa ước lâm thời Ixraen–Palestin năm 1995 về Bờ Tây và dải Gada đã đặt ra một quy định, ngụ ý để ngăn trở Hamas. Phụ lục II, điều III, không cho phép “bất cứ ứng cử viên, đảng phái hoặc liên minh nào thị hành hay ủng hộ chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, hoặc thực hiện mục đích của mình bằng phương tiện phi pháp hay không dân chủ” được tham gia bầu cử ở Palestin. Nhưng luật bầu cử Palestin, thông qua tháng 6/2005, không có quy tắc nào cụ thể mà ứng cử viên hay chính đảng phải thực hiện. Như thế nghĩa là, mọi quy định hạn chế trước kia về bầu cử đã được hủy bỏ.

Trong khi đó, cuộc xung đột Palestin–Ixraen tiếp diễn lại đổ thêm dầu vào lửa cho tình hình rối loạn Palestin và xu hướng cực đoan. Nó tạo ra cái cớ để PA dung nạp các đội quân riêng và khiến bạo lực của Hamas trở thành hợp pháp. Cuộc thăm dò dư luận cho thấy phần lớn dân Palestin chấp nhận khái niệm “đấu tranh vũ trang” là con đường hợp pháp để giải quyết xung đột, mặc dầu họ không tán thành xu hướng cực đoan của Hamas. Phong trào này đã ngăn cản bước tiến bộ của thương lượng ngoại giao, vì nếu quan hệ giữa Palestin và Ixraen được bình thường hóa, thì sức hấp dẫn của Hamas sẽ giảm sút. Đã quá muộn để ngăn cản tổ chức ngoan cố này tham gia nền chính trị Palestin, nhưng không quá muộn để ngăn cản sai lầm đó nghiêm trọng thêm nếu cứ buông lỏng Hamas tự do hành động như trước.

Cộng đồng quốc tế sẵn sàng viện trợ để thúc đẩy cuộc cải cách nội bộ Palestín, nhưng hiện nay chỉ nên viện trợ để người ôn hòa giành đũa hiệu quả hơn với Hamas trong các lĩnh vực an ninh và xã hội. Fatah cũng nên được tổ chức lại, các chính đảng có tư tưởng cải cách phải được khuyến khích. Các yếu tố bên ngoài nên dùng ảnh hưởng của mình để khuyến khích hay can ngăn Hamas trong cách ứng xử sau này. Cộng đồng quốc tế nên quả quyết rằng, dưới con mắt mình, Hamas chỉ có thể trở thành hợp pháp chừng nào họ từ bỏ bạo lực, từ bỏ vũ khí, và công nhận Ixraen có quyền tồn tại. Hamas có được đưa ra khỏi danh sách các tổ chức khủng bố quốc tế hay không, thì điều đó tùy thuộc cách ứng xử của họ, chứ không phải chỉ do họ muốn tham gia chính trường.

Giải pháp cho cuộc khủng hoảng nội bộ Palestín

Từ năm 2002, nội bộ Hamas đã tranh luận về vấn đề họ có thể tham gia quá trình hòa bình như thế nào mà không từ bỏ nguyên tắc tư tưởng. Một số nhóm đã đối thoại với Hamas để tìm con đường đi tới thống nhất. Nhiều người cho rằng Hamas phải được “thừa nhận là một bộ phận của giải pháp, một bộ phận của xã hội và cảnh quan chính trị”. Quá trình đối thoại có thể xem xét sự hòa giải tạm thời giữa các phe nhóm, trù tính cho cuộc bầu cử được tổ chức sau khi Ixraen rút quân. Nhưng sự ngờ vực giữa các bên còn quá sâu, nếu không thì thương lượng có thể diễn ra, và nếu thương lượng thành công, thì sau đó Palestín có thể tổ chức bầu cử. Ngay trong nội bộ từng phe nhóm cũng cần có sự thống nhất.

Những người cầm đầu kỳ cựu của Fatah, đã gần như hoàn toàn nắm quyền lực, tỏ ra không muốn thỏa hiệp với thế hệ lãnh đạo trẻ, chưa nói đến hòa giải với người theo chủ nghĩa Hồi giáo. Những cuộc xung đột khác cũng cho thấy hòa giải trong nội bộ quan trọng như thế nào đối với sức mạnh của phe nhóm. Trong hàng ngũ Fatah, mối bất đồng giữa ban lãnh đạo kỳ cựu với thế hệ trẻ gây nên sự chia rẽ, ảnh hưởng đến uy tín của Fatah.

Tại Gada, tín nhiệm của Fatah trong dân chúng đã giảm sút (24%) so với Hamas (41%). Dư luận quần chúng phản ánh niềm tin là, sức mạnh đã thay thế ngoại giao trong việc giải quyết xung đột với Ixraen. Nếu bạo lực được xem là có lợi, thì chu kỳ xung đột tăng lên. Dĩ nhiên giới lãnh đạo chính trị của Ixraen cho rằng sự đoàn kết nội bộ Palestín được củng cố thì sẽ thiệt hại cho lợi ích của họ, vì sẽ khiến Ixraen đứng trước một tư thế thương lượng của Palestín thống nhất và cương quyết hơn.

Sau khi Yasser Arafat qua đời, quyền lãnh đạo rơi vào tay Mammoud Abbas, với sự tán thành chính thức của dân chúng qua cuộc bầu cử tổng thống tháng 1/2005. Chính phủ Mỹ tỏ ra hài lòng nhưng quên rằng, nếu chỉ đặt một người mới lên vị trí danh dự thì tình hình Palestín không thay đổi triệt để như họ mong muốn. Những người cầm đầu kỳ cựu của Fatah ngờ thế hệ trẻ muốn “đoạn tuyệt dứt khoát” với cách lãnh đạo truyền thống của họ.

Về an ninh, Mammoud Abbas đã tuyên bố hồi tháng 1/2003 rằng: “Chính phủ sẽ tập trung chú ý vào vấn đề an ninh. Khái niệm an ninh của chúng tôi bao gồm an ninh của công dân Palestín và an ninh



của họ ở quê hương họ. Cũng sẽ đạt được an ninh nếu xã hội và tất cả các lĩnh vực xã hội đều cảm thấy mọi sự đe dọa cuộc sống con người, đe dọa tự do và tài sản, bị loại bỏ". Trong thực tế, việc thiết lập một cơ cấu mới cho Bộ Nội vụ, đặt trách nhiệm về an ninh dưới quyền kiểm soát trực tiếp của thủ tướng và Bộ trưởng Nội vụ mới là Mohammed Dahlan, có vẻ gây ngờ vực cho những người cầm đầu kỳ cựu của Fatah về ý đồ của thế hệ lãnh đạo trẻ.

Dự định "đoạn tuyệt dứt khoát" với kiểu lãnh đạo cũ khiến hàng ngũ Fatah rối loạn. Sức ép mạnh mẽ từ bên ngoài đòi trấn áp các phần tử vũ trang càng làm người Palestín chia rẽ thêm. Lộ trình trấn áp đòi hỏi người Palestín, trong giai đoạn I, phải lập tức chấm dứt bạo lực vô điều kiện và trực tiếp dẹp mọi phần tử vũ trang. Người Palestín phải thực hiện cải cách chính trị rộng rãi để chuẩn bị thành lập nhà nước, dự thảo hiến pháp, bầu cử tự do, công bằng và công khai. Nhưng nhiều người trong Fatah cảm thấy hành động chống các phần tử vũ trang, kể cả chống người theo chủ nghĩa Hồi giáo, là không hợp pháp. Sự rạn nứt ngày càng sâu sắc giữa người Palestín với nhau không phù hợp với nhận thức về sự cần thiết phải đoàn kết ở thời điểm hầu hết mọi người đều tin rằng dân tộc Palestín đang đối mặt với cuộc khủng hoảng. Vừa theo đuổi một chính sách an ninh gây chia rẽ nghiêm trọng, vừa dự định đoạn tuyệt dứt khoát với quá khứ mà không được dân chúng ủng hộ, là điều khó hiểu.

Trong bối cảnh đó, lực lượng an ninh của PA không còn được coi là phục vụ lợi ích dân tộc như những năm đầu 1990, mà bị nhiều người xem là công cụ của Fatah,

thậm chí công cụ của lớp người lãnh đạo kỳ cựu. Nhiều nhà hoạt động Fatah coi khinh lực lượng này, việc giữ gìn trật tự công cộng, an toàn giao thông, điều tra tội phạm, và chống khủng bố bị đình trệ. Lực lượng an ninh không được coi là những người bảo vệ pháp luật khách quan, mà chỉ là một nhóm chịu sự kiểm soát của các thủ lĩnh địa phương. Điều đó làm mất tín nhiệm của PA với tư cách là bộ máy có trách nhiệm thi hành bốn phận cơ bản của bất cứ quyền lực nhà nước nào về duy trì an ninh công cộng. Vì không có cảm giác về an ninh công cộng, nên dân Palestín tìm cách tự vũ trang để bảo vệ mình.

Thái độ ngờ vực của dân chúng buộc họ thiết lập những "khu vực cấm" mà ở đó lực lượng an ninh không thể hoạt động. Việc Ixraen phá hủy hạ tầng cơ sở an ninh Palestín và sự ủng hộ của dân chúng bị suy giảm khiến tính hợp pháp của lực lượng an ninh lâm vào khủng hoảng, mở đường cho bọn tội phạm tung hoành ở Bờ Tây và Gada.

Từ tình trạng yếu kém và chia rẽ này, không chắc người Palestín có thể thúc đẩy một quá trình hòa bình thật sự. Điều kiện tiên quyết của quá trình đó đòi hỏi lực lượng vũ trang Ixraen phải rút khỏi các khu vực của dân Palestín, nhưng cuộc rút lui đó phải được đáp lại bằng việc tất cả các phe nhóm Palestín đồng ý ngừng bắn. Cuộc ngừng bắn này cũng để cho người theo chủ nghĩa Hồi giáo nhận thấy thực tế chính trị của một nhà nước Ixraen. Không chắc các nhóm theo chủ nghĩa Hồi giáo có thể hoàn toàn công nhận Ixraen, nhưng điều quan trọng ở đây là chấm dứt xung đột và công nhận một thực tế chính trị.

Từ những năm đầu 1990, Hamas đã đề nghị lực lượng Ixraen rút khỏi các đất đai bị chiếm năm 1967, đổi lấy một cuộc đình chiến có thể kéo dài từ 20 đến 50 năm. Thủ lĩnh của Hamas là Ismail Haniyeh tuyên bố rằng “một cuộc ngừng bắn sẽ được thực hiện nếu lực lượng chiếm đóng được di chuyển khỏi các khu vực Palestin về biên giới năm 1967”¹. Sau đấy người Palestin sẽ bầu đại diện để thương lượng với Ixraen, những đại diện này có thể quyết định công nhận Ixraen để giải quyết xung đột bằng đàm phán. Hamas tuyên bố sẽ chấp nhận kết quả này, nhưng cả người Ixraen lẫn dân Palestin còn ngờ vực.

Một cuộc ngừng bắn cần phải có sự giám sát của bên thứ ba. Những cố gắng để ngừng bắn đã thất bại gần đây cho thấy phải xác định luật lệ rõ ràng cho tất cả các bên. Cần phải có sự tham gia quốc tế để theo dõi ngừng bắn, để lắng nghe lời khiếu nại vi phạm thỏa thuận. Ngoài ra, các nhóm theo chủ nghĩa Hồi giáo thừa nhận rằng, sau khi Ixraen rút mà tổ chức bầu cử đầy đủ và tự do ngay thì sẽ khiến Palestin mất ổn định, và làm cho Ixraen đứng trước một yếu tố bất trắc quá lớn. Vì thế họ nghĩ rằng cần có một quá trình đối thoại nội bộ để đồng thuận dân chủ về đại diện trong cuộc đàm phán sau này với Ixraen.

Tuy nhiên, cuộc tranh cãi trong nội bộ Fatah năm 2004 đã gây nên tình trạng bất ổn định ở dải Gada, và có lẽ đã tạo ra cuộc khủng hoảng. Một số người khuyên Fatah nên giải quyết công việc của chính mình cho ổn thỏa trước khi nói đến bầu cử

quốc gia. Cuộc khủng hoảng lãnh đạo của Fatah vẫn kéo dài, và trầm trọng thêm sau khi Yasser Arafat qua đời. Abu Mazen đối thoại thành công với các phe phái Palestin khác đầu năm 2005, nhưng không triệt để tổ chức lại bộ máy an ninh. Cơ chế nội bộ để hòa giải được đặt trên cơ sở một công thức lãnh đạo tạm thời chia sẻ quyền lực. Ban lãnh đạo đó sẽ lựa chọn một nhóm đại diện để thương lượng với Ixraen.

Một bộ phận dư luận nghĩ rằng sẽ là sai lầm nếu có những người lãnh đạo kỳ cựu của Fatah và người theo chủ nghĩa Hồi giáo tham gia quá trình thương lượng để giải quyết xung đột với Ixraen. Sự tham gia của người theo chủ nghĩa Hồi giáo được coi là một mưu mẹo để theo đuổi cuộc đấu tranh vũ trang nhân danh đạo Hồi, hay như cách truyền tư tưởng chủ nghĩa Hồi giáo vào một môi trường Palestin thế tục. Đây là một viễn cảnh mà cả người theo xu hướng thế tục ở cả Ixraen và Palestin đều sợ hãi. Nhiều người Ixraen cảm thấy sâu sắc rằng bản chất Hamas không bao giờ thay đổi, họ sợ Hamas sẽ không từ bỏ tham vọng hủy diệt đất nước họ.

Tuy nhiên, bằng chứng cho thấy Hamas chẳng phải là không thể thay đổi, phong trào này đã phát triển một chương trình hành động và những ý tưởng khiến họ hầu như từ bỏ cương lĩnh năm 1988. Hamas đã phát triển một cơ chế dựa trên khái niệm ngừng bắn dài hạn, cho phép công nhận Ixraen. Kiểu diễn biến chính trị này đã xảy ra ở một giai đoạn trước kia trong Fatah, và thông thường ở những bối cảnh chia rẽ sâu sắc khác như Nam Phi và Bắc Ai Len.

¹ Phòng vấn Ismail Haniyeh, thành phố Gaza, tháng 8/2002.